



# THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẤT NƯỚC

PHAN HỒNG HẢI

**Nhận thức được vai trò quan trọng của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, trong suốt hơn 35 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thu hút, quản lý, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài. Nhờ đó, khu vực kinh tế này đã phát triển nhanh và có hiệu quả, trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Để tiếp tục phát huy vai trò của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong bối cảnh mới, bài viết trao đổi về thực trạng, lợi thế thu hút đầu tư nước ngoài trong thời gian tới, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm thực hiện thành công Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.**

Từ khóa: Đầu tư nước ngoài, chính sách ưu đãi, hội nhập kinh tế

## ATTRACTING FOREIGN INVESTMENT TO FOSTER SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

Phan Hong Hai

*Recognizing the important role of the foreign investment sector, during more than 35 years of renovation, the Party and State have applied multiple guidelines and policies to attract, manage, and create favorable investment environment for foreign investors and enterprises. As a result, this economic sector has developed rapidly and effectively, becoming an important part of the economy, making positive contributions to the socio-economic development of Vietnam. To continue promoting the role of the foreign investment sector in the new context, the article discusses the status and advantages of attracting foreign investment in the coming time, thereby offering some recommendations on the implementation of the Foreign Investment Cooperation Strategy for the period 2021-2030 according to Decision No. 667/QĐ-TTg dated June 2nd, 2022 of the Prime Minister.*

*Keywords: Foreign investment, preferential policies, economic integration*

Ngày nhận bài: 8/9//2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 21/9/2022

Ngày duyệt đăng: 28/9/2022

### Đặt vấn đề

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là nguồn vốn quan trọng của nền kinh tế, là động lực góp

phần thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng, phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế. Ở Việt Nam, nguồn vốn FDI có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH). Đặc biệt, nhờ ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô cùng định hướng rõ ràng, chính sách ưu đãi trong thu hút vốn FDI, nên ngay cả trong bối cảnh đại dịch bùng phát diện rộng, tác động đến nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn trở thành điểm đến hấp dẫn của nhà đầu tư (NĐT) nước ngoài.

Tuy nhiên, sau thời gian dịch bệnh COVID-19 cùng với sự xuất hiện của những vấn đề mới như: giá xăng dầu tăng mạnh, căng thẳng chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng... các quốc gia đều phải tranh thủ thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhằm duy trì và phục hồi nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, ngày 02/6/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh ký ban hành Quyết định số 667/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài (ĐTNN) giai đoạn 2021-2030 nhằm tiếp tục phát huy vai trò quan trọng gắn với đổi mới công tác thu hút, quản lý vốn FDI.

### Triển vọng thu hút vốn FDI trong bối cảnh mới

#### Thực trạng

Trong những năm qua, vốn FDI đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển KT-XH của đất nước. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vốn FDI thực hiện bình quân ở Việt Nam giai đoạn 2016-2019 chiếm trên 23% trong tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội. Tỷ trọng bình quân GDP của khu vực có vốn ĐTNN giai đoạn này chiếm 19,8% trong tổng GDP



của toàn bộ nền kinh tế; thu hút gần 5 triệu lao động; tạo ra lợi nhuận cao nhất khi chiếm trên 42% trong toàn bộ khu vực doanh nghiệp (DN).

Kể từ năm 2020, đại dịch COVID-19 bùng phát trên quy mô toàn cầu đã ảnh hưởng đến vốn FDI tại Việt Nam. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án FDI ước đạt 231,86 tỷ USD, bằng 60,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực. Mặc dù, số dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư là 1.140 lượt, giảm 17,5% so với cùng kỳ năm 2019, nhưng vốn đầu tư điều chỉnh tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 6,4 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2019. Năm 2021, vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn đầu tư đăng ký mới và điều chỉnh đều tăng so với năm 2020, đặc biệt vốn điều chỉnh tăng 40,5%. Vốn FDI thực hiện năm 2021 ước đạt 19,74 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm 2020.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến 20/8/2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của NĐT nước ngoài đạt gần 16,8 tỷ USD, bằng 87,7% so với cùng kỳ năm 2021. Vốn thực hiện của dự án ĐTNN ước đạt 12,8 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong 8 tháng đầu năm 2022, đã có 94 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư trên 4,53 tỷ USD, chiếm 27% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm 27% so với cùng kỳ 2021; Hàn Quốc đứng thứ hai với trên gần 3,5 tỷ USD, chiếm gần 21% tổng vốn đầu tư, tăng 43,7% so với cùng kỳ. Nhật Bản đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 1,49 tỷ USD, chiếm 10,8% tổng vốn đầu tư. Các NĐT nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt trên 10,7 tỷ USD, chiếm 63,9% tổng vốn đầu tư đăng ký...

### Lợi thế

Hiện nay, nhiều lợi thế giúp Việt Nam trở thành điểm đến của các NĐT nước ngoài. Tuy nhiên, về cơ bản, có một số yếu tố được khu vực kinh tế có vốn ĐTNN đánh giá cao, đó là:

*Thứ nhất*, Việt Nam luôn có nhiều chủ trương, chính sách ưu đãi nhằm thu hút, quản lý ĐTNN, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và coi trọng đóng góp của DN nước ngoài. Cụ thể, ngày 27/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1851/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Ngày 20/8/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện

thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác ĐTNN đến năm 2030. Sau đó, ngày 02/10/2019, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 67/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Ảnh hưởng của tranh chấp thương mại Mỹ - Trung đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam”. Mới đây nhất, ngày 02/6/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh ký ban hành Quyết định số 667/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược hợp tác ĐTNN giai đoạn 2021-2030...

*Thứ hai*, quy mô nền kinh tế ngày càng cải thiện và luôn nhất quán chủ trương giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho DN có vốn ĐTNN. Sau hơn 35 năm đổi mới, quy mô nền kinh tế Việt Nam tăng từ khoảng 4 tỷ USD khi bắt đầu đổi mới lên khoảng 400 tỷ USD trong năm 2022. Thuộc nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế, Việt Nam đã ký kết 15 FTA với trên 60 nước, vùng lãnh thổ. 9 tháng năm 2022, trong bối cảnh kinh tế thế giới nhìn chung có lạm phát cao và tăng trưởng thấp, thì kinh tế Việt Nam đạt được những kết quả khá tích cực, lạm phát được kiểm soát và tăng trưởng có xu hướng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, nợ công được kiểm soát tốt. Tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh; nhiều ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế phát triển mạnh, nhất là công nghiệp và dịch vụ; nông nghiệp phát triển ổn định. Thu hút vốn đầu tư, phát triển DN đạt kết quả tích cực...

*Thứ ba*, xếp hạng tín nhiệm quốc gia ngày càng tốt hơn. Nhiều tổ chức quốc tế uy tín tiếp tục đánh giá tích cực về tình hình kinh tế của Việt Nam. Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam từ Ba3 lên Ba2 với triển vọng "ổn định"; S&P nâng xếp hạng lên BB+ với triển vọng "ổn định"; Fitch xếp hạng BB với triển vọng "tích cực". Nikkei Asia nâng hạng chỉ số phục hồi COVID-19 của Việt Nam lên thứ 2 thế giới. Các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và nhiều chuyên gia nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam...

### Thách thức

Trong gần 3 năm đại dịch COVID-19 đã tác động đến tất cả nền kinh tế toàn cầu, trong đó có nguồn vốn FDI. Thời gian tới, dự báo tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột ở Ukraine còn diễn biến phức tạp; lạm phát cao và xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều nước; giá dầu thô, khí đốt, một số hàng hóa cơ bản biến động mạnh; tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm, thị trường quốc tế bị thu hẹp, tiềm ẩn nguy cơ suy thoái kinh tế và nhiều rủi ro đối với ổn định tài chính, tiền tệ, nợ công...

Ở trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận



lợi và khó khăn, thách thức đan xen khi áp lực lạm phát, tỷ giá, chi phí sản xuất kinh doanh gia tăng; nhu cầu các thị trường xuất khẩu truyền thống thu hẹp; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến khó lường, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân. Những thách thức đó sẽ tác động không nhỏ đến việc thu hút, hợp tác ĐTNN trong giai đoạn tới.

### Đề xuất giải pháp cho giai đoạn 2021-2030

Để thực hiện thành công các mục tiêu đề ra trong Chiến lược hợp tác ĐTNN giai đoạn 2021-2030, tác giả kiến nghị một số giải pháp sau:

- Tăng cường sự vào cuộc chủ động, mạnh mẽ, đồng đều và thực chất của các bộ, ngành, địa phương nhằm kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, thông thoáng và minh bạch. Bảo đảm môi trường đầu tư, pháp luật ổn định, thống nhất, đồng bộ và ngày càng hoàn thiện thích ứng kịp thời với vấn đề mới, xử lý được các bất cập để nâng cao chất lượng, hiệu quả ĐTNN.

- Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ hiện đại, với tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, gắn với liên kết vùng nhằm tạo động lực lan tỏa phát triển. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trong đó có khu vực ĐTNN, đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng bằng nhiều hình thức, chú trọng theo mô hình hợp tác công tư, nghiên cứu xây dựng cơ chế chia sẻ rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế.

- rà soát các chính sách, biện pháp hàng rào thuế quan và phi thuế quan, đảm bảo cam kết hội nhập cũng như quyền lợi của DN trong nước, nâng cao hiệu quả hợp tác với khu vực ĐTNN. Hình thành đầy đủ và đảm bảo vận hành hiệu quả các loại thị trường phục vụ cho sản xuất hàng hóa, đặc biệt là các thị trường liên quan trực tiếp đến ĐTNN như tài chính, đất đai, lao động, công nghệ... Ban hành chính sách tạo hành lang pháp lý cho phát triển và quản lý các hình thức và phương thức đầu tư mới phù hợp với thông lệ quốc tế.


- Xây dựng chính sách thu hút ĐTNN cân đối, hợp lý giữa các vùng, miền; bảo đảm việc thu hút, hợp tác ĐTNN theo đúng định hướng, quy hoạch, yêu cầu phát triển và mục tiêu cải thiện vị thế Việt Nam trong chuỗi sản xuất toàn cầu. Chính sách ưu đãi đầu tư cần được xem xét, căn cứ vào kết quả đầu ra như giá trị gia tăng, hợp phần sử dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ cho DN Việt Nam, hỗ trợ DN Việt Nam tham gia các cấp độ trong chuỗi cung ứng.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thu hút ĐTNN chất lượng cao. Tăng cường đào tạo chuyên

môn, kỹ năng, kỷ luật, văn hóa và nâng cao nhận thức cho lực lượng lao động, đặc biệt trong những ngành ưu tiên thu hút ĐTNN, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu thu hút và sử dụng ĐTNN. Khuyến khích DN ĐTNN đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam...

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa trung ương với địa phương, giữa các vùng, giữa cơ quan quản lý nhà nước với hiệp hội nghề nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư thực chất, hiệu quả, có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm. Khi triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư cần gắn với tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới.

- Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của NĐT; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện. Chủ động tiếp cận, vận động linh hoạt qua các kênh khác nhau như: các cá nhân có ảnh hưởng lớn, NĐT, hiệp hội DN, tổ chức quốc tế, công ty tư vấn hàng đầu, quỹ đầu tư và cá nhân có tầm ảnh hưởng để thu hút các tập đoàn lớn mang các dự án có chất lượng vào Việt Nam. Hoàn thiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tranh chấp đầu tư...

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát việc cấp, điều chỉnh, thu hồi dự án ĐTNN, ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư..., kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm, có dấu hiệu trái pháp luật; rà soát việc thực hiện chính sách chưa đồng bộ, thiếu thống nhất giữa các địa phương. Xử lý dứt điểm các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không triển khai hoặc không thực hiện đúng cam kết. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến ĐTNN. 

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2019), Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;
2. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 667/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030;
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), Báo cáo tình hình thu hút ĐTNN 8 tháng đầu năm 2022;
4. Nguyễn Thị Đăng Thu (2022), Giải pháp đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ hậu COVID-19, Tạp chí Tài chính số kỳ 2 tháng 6/2022.

### Thông tin tác giả:

ThS. Phan Hồng Hải  
Email: phhai.vn@gmail.com